

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HSST

Ngày: 29-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trường Tam .

Ông Trần Văn Đoàn.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký
Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh: Bà Trần
Thị Thu Uyên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST - HS ngày 12 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh T, sinh ngày: 16/3/1999.

Nơi thường trú: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: ấp L, xã C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thế B và bà Đinh Thị Chung T1; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án (01): Bản án 59/2020/HS-ST ngày 31/12/2020, của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Tp . xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/9/2022; Tiền sự: không; Nhân thân: ngày 08/11/2017, bị Công an xã H, huyện N, Tp . ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 750.000 đồng và ngày 16/4/2019, bị Công an xã L, huyện C, tỉnh Long An ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng; Bị cáo tạm giam từ ngày 18/6/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Hữu L, sinh năm 2006 – Đã chết ngày 21/4/2025.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Nguyễn Hữu T2, sinh năm: 1977 và bà Đức Thị X, sinh năm: 1977 – Là cha và mẹ bị hại (vắng mặt, có đơn ngày 14/8/2025).

Nơi cư trú: thôn B, xã N, tỉnh Lâm Đồng.

Người làm chứng: Nguyễn Hữu C, sinh năm: 1998 (vắng mặt, có đơn ngày 14/8/2025).

Nơi cư trú: thôn B, xã N, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/9/2024, Công an xã L nhận được đơn trình báo của anh Nguyễn Hữu L về việc anh L bị mất trộm 01 xe mô tô, hiệu Honda, loại Vario, màu đen, mua mới vào ngày 31/7/2024 với số tiền 59.000.000 đồng, chưa đăng ký nên chưa có biển số để tại phòng trọ Số A, nhà trọ Nguyễn Thị H thuộc Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp L, xã C, tỉnh Tây Ninh). Qua kiểm tra thiết bị định vị gắn trên xe mô tô bị mất trộm, anh L phát hiện vị trí xe tại ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là: xã C, tỉnh Đồng Nai) nên anh L đến Công an xã L trình báo. Công an xã L tiến hành truy xét phát hiện Nguyễn Minh T đang sử dụng xe mô tô trên nên tiến hành tạm giữ tang vật và mời về làm việc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh T khai nhận: vào ngày 02/9/2024, T đến thuê trọ chung với hai anh, em Nguyễn Hữu L và Nguyễn Hữu C tại phòng trọ Số A, nhà trọ Nguyễn Thị H do cùng làm công nhân chung tại Công ty TNHH M tại khu công nghiệp H, xã H, huyện N, Tp .. Khoảng 01 giờ ngày 05/9/2024, T thức dậy thấy anh C đang ngủ trên gác của phòng trọ, anh L thì đi làm ca đêm. Lúc này xe mô tô của anh L đang dựng trong phòng trọ, chìa khoá xe để trên bàn gần vị trí xe, nên T nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. T lấy chìa khoá gắn vào ổ khoá xe, đẩy xe ra ngoài phòng trọ rồi điều khiển xe đến khu đất trống thuộc Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp L, xã C, tỉnh Tây Ninh) cất giấu. Đến khoảng 04 giờ ngày 05/9/2024, T đến khu đất trống lấy xe mô tô trộm được trước đó điều khiển đến xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai (nay là xã C, tỉnh Đồng Nai) sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 xe mô tô, hiệu Honda, loại Vario, màu đen 125cc, khung số: MH1JMC119RK353849, số máy: JMC1E1352865. Trị giá là 54.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKSKV7 ngày 11/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh truy tố Nguyễn Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Minh T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tang vật: quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ và hoàn trả cho bị hại anh Nguyễn Hữu L 01 (một) xe mô tô, hiệu Honda, loại Vario, màu đen 125cc, khung số: MH1JMC119RK353849, số máy: JMC1E1352865, là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Hữu L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu. Đề nghị không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh T xảy ra ngày 05/9/2024 nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giải quyết.

[3] Khoảng 01 giờ ngày 05/9/2024, tại phòng trọ Số A, nhà trọ Nguyễn Thị H thuộc Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp L, xã C, tỉnh Tây Ninh), bị cáo T đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, màu đen 125cc của anh Nguyễn Hữu L. Theo Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS, ngày 23/9/2024, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C xác định tài sản bị

cáo chiếm đoạt trị giá 54.000.000 đồng (năm mươi bốn triệu đồng). Nền hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Xét thấy giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trên 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp định khung tăng nặng hình phạt là “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo có một tiền án theo Bản án 59/2020/HS-ST ngày 31/12/2020, của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Tp . xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/9/2022, thì ngày 05/9/2024 bị cáo lại phạm tội mới với lỗi cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo Thông thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự và là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Với những nhận định trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với bà Đỗ Thị H1 là chủ nhà trọ, nhưng không biết việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong nhà trọ của mình, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý, là phù hợp.

[9] Về tang vật thu giữ: đối với 01 (một) xe mô tô, hiệu Honda, loại Vario, màu đen 125cc, khung số: MH1JMC119RK353849, số máy: JMC1E1352865, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ và hoàn trả cho bị hại anh Nguyễn Hữu L là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, ngày 21/4/2025 bị hại anh Nguyễn Hữu L chết, có ông Nguyễn Hữu T2 và bà Đức Thị X, là cha và mẹ là người đại diện theo pháp luật. Tại phiên tòa ông T2, bà X vắng mặt có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 14/8/2025, nhưng theo hồ sơ (*bút lục số 81 – 82*) thể hiện anh L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu, nên không xem xét.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/6/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (29/8/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Tây Ninh*; **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
- *Công an tỉnh Tây Ninh*;
- *VKSND Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh*;
- *THADS tỉnh Tây Ninh*;
- *Bị cáo; đương sự*;
- *Lưu hồ sơ*;
- *Lưu án văn*.

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 29 tháng 8 năm 2025.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trường Tam .

Ông Trần Văn Đoàn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS, ngày 12/8/2025 đối với bị cáo: Nguyễn Minh Thông.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Thông phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Minh Thông 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/6/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (29/8/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ

VÕ TRƯỜNG TAM – TRẦN VĂN ĐOÀN NGUYỄN ĐỨC BẢO